

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Dũng Nhân;

Ông Nguyễn Văn Thượng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoàng T, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-12-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị T3; có chồng tên: Nguyễn Minh C (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 67/QĐ-XPVPHC, ngày 03-7-2023 của Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Thị T2 số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt vào ngày 05-7-2023).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-12-2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 25-11-2023, Sếp Y, sinh năm 1998, cư trú tại: Ấp C, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh, điện thoại cho Nguyễn Thị T2 hỏi mua 300.000 đồng ma túy để sử dụng thì T2 đồng ý và yêu cầu Sếp Y chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản của T2 là 0924301692 đăng ký tại Ngân hàng Q (MB). Sau khi nhận được tiền, T2 điện thoại cho Lê Hoàng T hỏi mua 200.000 đồng ma túy, T đồng ý và yêu cầu T2 chuyển tiền vào số tài khoản của T là 0898408087 đăng ký tại Ngân hàng Q (MB). Sau khi nhận được tiền của T2, T điện thoại cho người tên D, khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, D đồng ý và mang đến khu vực gần nhà T bán cho T 01 ống hút bằng nhựa bên trong chứa chất ma túy, với giá 200.000 đồng, khi nhận được ma túy, T mang vào nhà lấy ra một ít ma túy đổ vào bên trong bộ dụng cụ sử dụng và rủ Trần Ngọc C1, sinh năm 1993 và Nguyễn Thành T4, sinh năm 1990 cùng sử dụng.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, T mang số ma túy còn lại bên trong ống hút đến nhà trọ “Ngọc T5” do T2 thuê để ở, thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bán cho T2 và đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, tại nhà trọ “Ngọc Thu” T2 bán 01 ống hút nhựa bên trong chứa chất ma túy cho Sếp Y và Lê Văn K, sinh năm 1997, cư trú tại ấp T, xã T, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Đến 16 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Hoàng T, thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 04 đoạn ống hút được nối liền nhau, 01 nỏ thủy tinh bị bể phần phễu, phần nỏ thủy tinh được niêm phong vào bì thư; 03 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, một đầu được cắt nhọn; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại; 01 cây nhíp bằng kim loại; 03 cái hộp quẹt gas và 05 vỏ bịch ny lon.

Ngoài lần bị bắt quả tang, Nguyễn Thị T2 còn khai nhận trước đó T2 đã mua ma túy của Lê Hoàng T 03 lần về bán lại cho Sếp Y để hưởng lợi, cụ thể: Vào các ngày 16, 19, 24-12-2023, sau khi được Sếp Y gọi điện thoại hỏi mua ma túy, T2 03 lần đến nhà của T mua mỗi lần 200.000 đồng ma túy, sau đó mang về nhà trọ “Ngọc T5” bán lại cho Sếp Y mỗi lần 300.000 đồng, Sếp Y đã sử dụng hết. Lê Hoàng T ngoài những lần bán ma túy cho T2 thì trước ngày bị bắt quả tang khoảng 07 ngày, T còn tổ chức cho Nguyễn Thành T4, Trần Ngọc C1 sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần tại nhà T.

* Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Hoàng T, Nguyễn Thị T2, Sếp Y, Lê Văn K, Nguyễn Thành T4, Trần Ngọc C1 ngày 25-

12-2023, thể hiện: Thân, T2, K, Sáp Y, T4, C1 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

* Tại Kết luận giám định số: 2064/KL- KTHS, ngày 03-01-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 đoạn ống hút được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0373 gam và 01 nỏ thủy tinh bị bể mất phần phễu (ký hiệu M2) bên trong bì thư gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vi vết. Đối tượng (ký hiệu M1) đã sử dụng hết trong công tác giám định.

* Vật chứng đang tạm giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số Imei: 350596929540592/01; 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số I: 355629117710951/01;

- Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 04 đoạn ống hút được nối liền nhau, 01 nỏ thủy tinh bị bể phần phễu (nỏ thủy tinh được bảo quản trong một bì thư được niêm phong ghi số 2064/M2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T);

- 03 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, một đầu được cắt nhọn; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại; 01 cây nhíp bằng kim loại; 03 cái quẹt gas và 05 vỏ bịch ny lon.

* Kê biên tài sản: Lê Hoàng T, Nguyễn Thị T2 không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với người tên D và người tên S bán ma túy cho T chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, khi nào xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Sáp Y, Lê Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có Công văn chuyển đến Công an xã T để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thành T4, Trần Ngọc C1 qua xác minh thể hiện đến thời điểm hiện nay T4, C1 đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được đang ở đâu, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với người tên Bé R mua ma túy của Nguyễn Thị T2, do T2 khai không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Lê Hoàng T, Nguyễn Thị T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTC ngày 20-5-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản

2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Thị T2 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ **07** năm đến **08** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ **07** năm đến **08** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Hoàng T chấp hành chung của 02 tội từ **14** năm đến **16** năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 từ **07** năm đến **08** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Thị T2 không tranh luận và nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận, ngày 25-12-2023 bị cáo Lê Hoàng T mua ma túy của người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích bán lại cho Nguyễn Thị T2 và T2 bán lại cho S1 Y cùng Lê Văn K. Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 25-12-2023, tại nhà của Lê Hoàng Thân t ấp ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, sau khi mua được ma túy từ người tên D thì T bỏ ra một phần để sử dụng và rủ Nguyễn Thành T4, Trần Ngọc C1 cùng sử dụng, sau khi sử dụng xong Thân mang phần ma túy còn lại đến Nhà trọ “Ngọc Thu” thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bán cho Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Thị T2 bán lại cho Sáp Y cùng Lê Văn K thì bị Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã T phát hiện và bắt quả tang. Sau khi bắt quả tang Nguyễn Thị T2 còn khai nhận trước đó T2 đã 03 lần mua ma túy của Lê Hoàng

T bán lại cho Sáp Y để hưởng lợi nhưng T chỉ thừa nhận bán cho T2 thêm 01 lần, ngoài ra Lê Hoàng T còn khai nhận trước ngày bị bắt quả tang đã tổ chức cho Nguyễn Thành T4, Trần Ngọc C1 sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần tại nhà của T. Lời khai nhận tội của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy, phù hợp với lời khai của các bị cáo; của người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Tại kết luận giám định số: 2064/KL-KTHS, ngày 03-01-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 đoạn ống hút được hàn kín gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0373 gam và 01 nỏ thủy tinh bị bể mất phần phễu (ký hiệu M2) bên trong bì thư gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy; Loại Methamphetamine; Không xác định được khối lượng vì mẫu dạng vụn vệt.

[2.2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận là người nghiện ma túy, bị cáo T thừa nhận có 02 lần mua bán trái phép chất ma túy và 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người Trọng và C1; bị cáo T2 thừa nhận có 04 lần mua bán trái phép chất ma túy cho người khác để hưởng lợi. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo T2 là người có tiền sự về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy. Các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật mà vẫn có tình thực hiện. Xét thấy, các bị cáo T, T2 mua bán ma túy cho người khác đều nhằm mục đích hưởng lợi cá nhân riêng nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi do các bị cáo đã thực hiện nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra, các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Đối với người tên D và người tên S bán ma túy cho T chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, khi nào xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

Đối với Sắp Y, Lê Văn K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển đến Công an xã T để xử lý vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thành T4, Trần Ngọc C1 qua xác minh thể hiện đến thời điểm hiện nay T4, C1 đã bỏ đi khỏi địa phương, không xác định được địa chỉ cụ thể đang ở đâu nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với người tên Bé R mua ma túy của T2 chưa xác định được nhân thân, địa chỉ, khi nào xác định được sẽ làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 04 đoạn ống hút được nối liền nhau, 01 nỏ thủy tinh bị bể phần phễu (nỏ thủy tinh được bảo quản trong một bì thư được niêm phong ghi số 2064/M2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T); 03 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, một đầu được cắt nhọn; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại; 01 cây nhíp bằng kim loại; 03 cái quẹt gas và 05 vỏ bịch ny lon là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng và có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số Imei: 350596929540592/01 và 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số Imei: 355629117710951/01 của các bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Thị T2 dùng để liên lạc với nhau mua bán ma túy là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm a, b khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hoàng T **07** (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **07** (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo

Lê Hoàng T chấp hành chung của 02 tội là **14** (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-12-2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 04 đoạn ống hút được nối liền nhau, 01 nỏ thủy tinh bị bể phần phễu (nỏ thủy tinh được bảo quản trong một bì thư được niêm phong ghi số 2064/M2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T); 03 đoạn ống hút được hàn kín một đầu, một đầu được cắt nhọn; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây kéo kẹp bằng kim loại; 01 cây nhíp bằng kim loại; 03 cái quẹt gas và 05 vỏ bịch ny lon.

2.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số Imei: 350596929540592/01 và 01 điện thoại di động hiệu SamSung, số Imei: 355629117710951/01 của Lê Hoàng T và Nguyễn Thị T2.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-5-2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Thị T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Hoàng T, Nguyễn Thị T2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1) 01;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (01);
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP. CQCSĐT CA huyện Tân Châu (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- Bị cáo (02);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ (01);
- Lưu tập án HSST (01).

Trần Thanh Quốc